TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ THÔNG VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1122/2018/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 01 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1039/2018/TLST-VDS ngày 14 tháng 9 năm 2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa các đương sự: Người yêu cầu anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984 và chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1985 – cùng địa chỉ: A đường B, khu phố C, phường T, quận TĐ, TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 108, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 9 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Kim L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Kiều Đông Ng, sinh ngày 27/01/2007 cho chị L trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi tròn, thực hiện kể từ tháng 10/2018 vào ngày cuối cùng của mỗi tháng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi chị Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu thi hành án; nếu anh Nguyễn Văn D chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền cấp dưỡng. Nếu không có thỏa thuận và có tranh chấp về lãi suất, thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tại thời điểm cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

2.2. Về tài sản chung: Không có.

2.3. Về nợ chung: Không có.

2.4. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Bà trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tiền tạm ứng án phí số 0022638 ngày 14/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức; (1)
- Chị cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức; (1)
- UBND phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp. (3)

THẨM PHÁN

Lê Công Tình